



Khi nói với ai đó có công ơn, cứu mạng hay từng có sự giúp đỡ hết sức lớn lao đối với ta cần phải ghi nhớ mãi mãi, dân gian ta hay dùng thành ngữ “sống tít chết già”. Hàm ý câu này được biểu thị qua một cách nói ngắn gọn súc tích: Khi người ta cứu ta còn sống thì ta phải nhớ lòng tốt cho chu đáo, còn khi người đó mất rồi, ta phải nhớ cúng giỗ nghiêm chỉnh theo phong tục. Đó là lòng thành kính đối với thân phận mà người người khác mà nghĩa ngắn sâu đến nỗi họ cần phải được công nhận và kỷ niệm trong cuộc sống. Đó là lòng người và thủy chung đối với ta.

TÌM MẸT CÂU CA DAO...

Một mẹ thì đi tít cha/ Một mẹ hai tít mẹ, một mẹ ba tít thây. Câu ca dao này trong dân gian còn tồn tại khá nhiều dưới bốn, nghĩa từng mẹ cũng có, nghĩa hai khác cũng có (Một mẹ ăn tít nhà cha/ Một mẹ hai nhà mẹ, một mẹ ba nhà thây; Một mẹ tít tít mẹ, tít cha/ Một mẹ hai tít chú, một mẹ ba tít thây...). Nhưng dù có nói theo cách nào đi nữa thì câu chuyện lòng nghĩa ở đây cũng xoay quanh trong “ba ngày tít” (Đôi ngày giỗ cha, no ba ngày tít). Đây là khoảng thời gian chết, là tiêu điểm của các hoạt động hàng ngày với cái Tết cổ truyền thiêng liêng của dân tộc ta (Sang ngày mẹ 4, mẹ 5 chôn người huyệt, không khí tít và còn nhớ người cảm xúc và ý nghĩa của nó đã đi vào đời sống).

Vấn đề đáng nói là các nhân vật được “tít” (và khi chết được “giỗ”) ở đây chỉ có 3: cha, mẹ và

thầy. Cha đẻ của hiếu là người đàn ông trẻ tiếp sinh ra ta, là hiếu thân của “hàng bên ngoài”. Cũng nghĩa đó, mẹ là hiếu thân của “hàng bên ngoài”. Còn thầy tức là thầy dạy học. Ngày xưa, nói chung các gia đình gia giáo nên nên, con cái được gửi gắm cho các thầy dạy dỗ ngay từ nhỏ bé. Thầy dạy nuôi cho ăn, dạy cho chữ nghĩa thánh hiền và cách thức ứng xử đời. Quyển uyển của thầy rất lớn, có khi còn lớn hơn cha mẹ. Điều đó cũng nói lên quan niệm về chữ hiếu và chữ đạo của cha ông ta ngày xưa rất rõ. Nhưng ta nằm trong vùng như hàng đầu nét của Nho giáo (Trung Quốc) và coi trọng mối mối quan hệ xã hội theo thuyết tam cương ngũ thường (tam cương gồm ba mối quan hệ trong đạo làm người là: vua - tôi, cha - con, chồng - vợ; ngũ thường gồm năm đức tính chi phối mà người đời phải trọng trọng: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Vậy mà ngay cả triết nghĩa quân thần (vua - tôi) kia cũng phải đảo ngược sau nghĩa thầy - trò. Vua đang xa giá, gặp thầy dạy học của mình cũng phải xuống ngựa tạ xa mà chắp tay cung kính vái chào. Triều đình gặp học trò, vua và quần thần bàn bạc nghĩ chớ a ra, nhiều khi phải với thầy dạy vào cung để thỉnh cầu và nghe lời chỉ giáo...

Vậy là cùng với cha mẹ - như người người mà ta phải mang nặng công ơn sinh thành (Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra) - thầy dạy kia chính là người ta phải “ghi nhớ không quên”, không thể quên mất khi tết đến xuân về. Phan Kế Bính, trong Việt Nam phong tục viết rằng: “Học trò mỗi vào học gọi là nhập môn, phải kiêng buống cau lấy ý kiêng thầy hai lấy. Lúc học gặp khi mừng năm ngày tết như Tết Nguyên Đán, Tết Thanh Minh, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu, mùa nào thức ăn, hoặc cặp gà thúng gạo, hoặc đồ ăn mứt bánh trái, hoặc dăm ba quan tiền, tùy tình đa thiểu mà đem đến lễ thầy”. Thầy không khác gì cha mẹ của ta, mà có khi, còn hơn cả cha mẹ...

...ĐƠN MẶT CẦU TẠC NGỮ

Dân gian ta hay truyền tụng mặt câu tạc ngữ: Nhứt tạ vi số, bán tạ vi số. Tạc ngữ này có gốc Hán, được theo âm Hán - Việt. Nếu giữ nghĩa tạc thành tạ, ta có: nhứt = một, tạ = chữ, vi = là, bán = nửa, số = thầy. Nghĩa đen của câu này là “Một chữ là thầy, nửa chữ (cũng) là thầy”. Hàm ý của nó nhằm nhắc nhở mỗi chúng ta về đạo thầy trò đời đời. Riêng “chúng ta phải biết ơn người điều khiển, dạy dỗ mình, dù chỉ là điều như nhứt nhứt”. Đó chính là “lễ thầy (topos)” tại thiệu đời trong thiên hạ xưa và nay.

Nhưng phải chăng, câu tạc ngữ trên đã được xây dựng trên một lời nói hời ngoa ngôn, câu ngữ điệu? Bởi ta đi học là để thu nhận một học thức kiến thức rồi rồi, để trở thành người, thành tài.

Tri thức có thể ít, có thể nhiều. Song với “nhất t (một chữ)” và “bán t (nửa chữ)” có lẽ chúng là cái gì đó. Người xưa còn có câu T (Chữ làm ra thơ). Thơ thực sự phải chứa trong đó một cái “bí ẩn” chứ. Ta học thơ, chỉ ít cũng phải để tìm kiếm một kho tàng bí ẩn của cái “bí ẩn” này mới “đọc được”. Với một hai chữ kia ăn nhấm gì? Lão Tử từng nói: Bất đắc ngũ xa thì bất thành thi sĩ (Chữ đắc tức là nắm xe sách, chữ xa thì thành nhà thơ).

Tức người Nhất t (một chữ), bán t (nửa chữ) chứa đựng một quan niệm sâu sắc của dân gian về sự học, về đạo thơ. Bất kỳ ai, đã là học trò thì cần phải học bất được từ những kiến thức sẵn có ngay nhất. Có thể thì học mới có cái sự tiếp tục mà mang kiến thức cao hơn đi xa hơn. Người học thơ luôn luôn là một đối tượng cần phải tôn kính. Thơ phải là người cao hơn một bậc về tri thức, về tư cách, về tâm hồn. Không có thơ, chúng ta khó có cái hồn trau dồi, tiến bộ mới một để lên “thành người” và “thành tài”. Vì vậy, khi đi học, người ta luôn có thái độ trân trọng, “ngồi nhìn” lên thầy với sự nghiêm ngạn, coi thầy là thần tượng để học theo. Nhất nhất mới có chữ, rồi dấy chữ thơ đầu là khuôn thước của sự học hỏi. Không hiếm những học trò, sau này thành danh phồn thịnh, vẫn có nét “hao hao” giữa thầy và trò, cách nói, vẫn triết lý... Và cũng không hiếm học trò kính thầy, mê thầy mà... “phải lòng” thầy! Nói chung người ta không khuyến khích quan hệ đó, bởi học để học luôn là một tôn nghiêm, đúng mực. Nhưng chúng ta cũng biết rằng, từ sự quý trọng, nghiêm ngạn đến tình yêu chữ cách nhau chỉ một bước. Cần thận trọng mà không nên sa đà quá mức vào tình cảm riêng tư.

Câu Tiên học lễ, học hầu văn nhắc nhở một khu vực hiểu treo trang trọng mà cũng có ý nhắc nhở chúng ta cần có thái độ nghiêm túc sao cho đúng, cho “phải đạo” với một người quanh ta, trong đó đức biết là đức với thầy cô. Trong học để học, đi vào từ học phải rõ ràng: Thầy ra thầy, trò ra trò. Lòng kính trọng thầy cô là một biểu hiện cao nhất của niềm tin và tình yêu của học trò trên con đường trau dồi học vấn. Không thầy để mà làm nên. Có ai trên đời này gì gì giang, thành đức mà lại không như bàn tay dịu dàng của những người thầy đích thực?

Có lẽ không ít học sinh đã từng đọc cuốn Núi đồi và thơ nguyên của nhà văn Xô viết Ch.Aimatốp. Chữ học các em không thể quên truyện “Người thầy đầu tiên” với những tình tiết vô cùng cảm động. Trong truyện, nhân vật Đuyzen trong một cô học trò Antanai (sau này đã trở thành một vĩ nhân) không chỉ là một người thầy mà còn là một người cha, người anh, người bạn vô cùng đáng yêu và đáng kính. Bác Hồ kính yêu của chúng ta cũng từng tôn Đồi văn hào Nga L.Tônxtôi là bậc thầy.

Trong thực tế, chúng ta bắt gặp không ít những người thầy đáng quý. Họ có thể trực tiếp dạy ta trên bục giảng. Họ có thể chỉ là một người bình thường, đôi lần chỉ giáo cho ta những điều chưa tốt mà nếu không có họ, ta không thể nào “gỡ” được. Đó là những tấm gương, những bài học để chúng ta noi theo. Như thầy vì sự, bán thầy vì sự là câu nói làm thấm thía hơn những bài học đó. Ngày xưa đã thầy và ngày nay vẫn thầy... Tôn sư trọng đạo là một trong những đạo lý cơ bản trong đạo làm người và chính đạo lý này đã làm nên nét đẹp phẩm chất nhân văn nhất mà thầy tiên còn truyền lại cho chúng ta hôm nay: Muốn sang thì bắc phù kiều/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy (ca dao)/.

PGS. TS. PHẠM VĂN TÌNH

